TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28-6-2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Minh Hợi

2. Ông Nguyễn Văn Đương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Kiên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 về "ly hôn, tranh chấp nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2023/QĐST- DS ngày 12 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1994

Nơi cư trú: xóm 04, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* anh Lê Đình D– sinh năm 1989

Nơi cư trú: xóm 04, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện,quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: giữa nguyên đơn và bị đơn anh Lê Đình D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 10/02/2017 tại UBND xã xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau bình tH, không có mâu thuẫn gì lớn trong tình cảm. Tuy nhiên, trong mấy

năm gần đây thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do tính cách hai người ngày càng thay đổi dẫn đến không có tiếng nói chung, nên tH xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau làm cho cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mặc dù gia đình hai bên đã khuyên bảo hai bên quay lại đoàn tụ nhưng không thành. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị H đã yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Đình D

Về nuôi con chung: theo chị H trình bày vợ chồng có 02 con chung cháu tên là Lê Thị Hạ Vy, sinh ngày 22/12/2017 và cháu Lê Thị Tú Linh, sinh ngày 03/9/2019, hiện hai cháu Vy đang sống với anh D, cháu Linh đang sống với chị H, chị H và anh D thống nhất chị H nuôi dưỡng cháu Lê Thị Tú Linh, anh D nuôi dưỡng cháu Lê Thị Hạ Vy, hai bên không cấp dưỡng nuôi con cho nhau

Về tài sản chung: vợ chồng không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào, cũng không ai nợ vợ chồng và nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết anh Lê Đình D vắng mặt nhưng có đơn trình bày:

Về tình cảm: anh D mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dưỡng con, tuy nhiên nếu chị H không đồng ý đoàn tụ thì anh D có nguyện vọng nuôi dưỡng 02 con chung

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung cháu tên là Lê Thị Hạ Vy, sinh ngày 22/12/2017 và cháu Lê Thị Tú Linh, sinh ngày 03/9/2019, hiện cháu Vy đang sống với anh D, cháu Linh đang sống với chị Hương, theo anh D trình bày trước đây hai vợ chồng thống nhất anh D nuôi dưỡng cháu Vy, chị Hương nuôi dưỡng cháu Linh, tuy nhiên hiện nay anh D muốn nuôi dưỡng 02 con chung.

Về tài sản chung và nợ: vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: giải quyết cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lê Đình D; Giao con chung cháu tên là Lê Thị Tú Linh, sinh ngày 03/9/2019, cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu Linh thành niên đủ 18 tuổi; Giao con chung cháu tên là Lê Thị Hạ Vy, sinh ngày 22/12/2017, cho chị anh Lê Đình D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu Vy thành niên đủ 18 tuổi; Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Đình D không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau cho đến khi các bên có yêu cầu; không giải quyết tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và anh Lê Đình D kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương. Do trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên nguyên đơn khởi kiện về ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương thụ lý giải quyết vụ án về " ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015;

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết:

Bị đơn anh Lê Đình D cư trú tại xóm 04, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 BLTTDS năm 2015

[1.3]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và anh Lê Đình D vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh D là phù hợp quy định tại khoản 1, Điều 228 BLTTDS năm 2015.

[2]. Về nội dung:

[2.1].Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Nguyễn Thị H và anh Lê Đình D chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, vì vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung một thời gian dài hạnh phúc, sau một thời gian thì hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, hai gia đình đã hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành. Quá trình giải quyết anh D vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và mong muốn đoàn tụ với chị H. Toà án vẫn kiên trì thuyết phục chị H suy nghĩ lại để trở về đoàn tụ gia đình, nhưng chị H một mực yêu cầu ly hôn, xét thấy tình cảm chị H đối với anh D không còn, nên vợ chồng không thể đoàn

tụ lại được, nên cần xét xử chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Đình D là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2].Về quan hệ con chung: Các đương sự đều thống nhất vợ chồng có 02 con chung cháu tên là Lê Thị Hạ Vy, sinh ngày 22/12/2017 và cháu Lê Thị Tú Linh, sinh ngày 03/9/2019 chị H mong muốn nuôi 02 con chung, tuy nhiên chị và anh D đã thống nhất chị nuôi dưỡng cháu Lê Thị Tú Linh, anh D nuôi dưỡng cháu Lê Thị Hạ Vy, tại đơn xin xét xử vắng mặt anh D nguyện vọng nuôi dưỡng 02 con chung Lê Thị Hạ Vy và Lê Thị Tú Linh. Xét thấy nguyện vọng của hai vợ chồng là chính đáng.Tuy nhiên xét thấy cháu Linh đang còn nhỏ chưa được 7 tuổi, hiện đang sống với chị H nên để đảm để bảo cháu Linh phát triển đầy đủ thể chất, tinh thần nên giao cháu Lê Thị Tú Linh cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Lê Thị Hạ Vy cho anh Lê Đình D nuôi dưỡng là phù hợp để cháu được chăm sóc tốt hơn. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị H, anh D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

[2.3].Về chia tài sản và nợ:

Về chia tài sản và nợ: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4].Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí ly sơ thẩm hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm b, khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 228 , Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015

Điều 51, Điều 56, Điều 80, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân*:* Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Đình D

2. Về nuôi con chung:

Giao con chung cháu tên là Lê Thị Tú Linh, sinh ngày 03/9/2019, cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu Linh thành niên đủ 18 tuổi

Giao con chung cháu tên là Lê Thị Hạ Vy, sinh ngày 22/12/2017, cho chị anh Lê Đình D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu Vy thành niên đủ 18 tuổi

Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Đình D không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau cho đến khi các bên có yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Đình D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên được quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

" Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Về chia tài sản: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí: buộc chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, nhưng được tính trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nạp tại biên lai số 0002879 ngày 27/02/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Đô Lương;
- UBND xã Lương Hòa Lạc;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Anh